

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-11-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Tám

2. Bà Võ Thị Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2019 về trAh chấp “Ly hôn, trAh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1993 - có mặt.

Trú tại: Thôn 10, xã B, huyện S, tỉnh Đăk Nông;

Bị đơn: Ngô Mậu Ngọc A, sinh năm 1995-vắng mặt lần II

Địa chỉ: Thôn 10, xã B, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày: Chị và anh Ngô Mậu Ngọc A kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hôn nhân thiếu sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ cùng nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống trở nên căng thẳng và nặng nề. Chị M xác định không còn tình cảm và không thể chung sống với anh A được nữa.

Trong quá trình chung sống chị M và anh A có 01 con chung là cháu: Ngô Quỳnh Khánh Đ, sinh ngày 29/12/2016. Chị Lê Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M xin được ly hôn với anh Ngô Mậu Ngọc A.

Về con chung: Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Quỳnh Khánh Đ đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Mậu Ngọc A trình bày: Anh thừa nhận quá trình kết hôn và con chung giống như chị Lê Thị M trình bày. Theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do trong quá trình sống chung, trong lúc nóng giận anh có đánh chị M 01 cái. Sau đó anh biết mình sai nên đã xin lỗi chị M nhưng chị M không bỏ qua. Chị M chuyển đi nơi khác ở. Anh xét thấy anh còn tình cảm vợ chồng với chị M nên không đồng ý ly hôn và không đồng ý chia con chung theo yêu cầu của chị M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn anh Ngô Mậu Ngọc A nhưng anh A không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành.

Qua xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị M và anh Ngô Mậu Ngọc A, hàng xóm láng giềng tại nơi anh chị đang sinh sống cho biết: Vợ chồng chị M, anh A sống ở địa phương bình thường, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng chị M, anh A không còn sống chung với nhau. Chị M đi làm ở thị xã Gia Nghĩa còn anh A bỏ đi làm gì, ở đâu hàng xóm không biết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu về vấn đề cấp dưỡng, chị M chỉ yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng.

Bị đơn anh Ngô Mậu Ngọc A mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ II nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành

pháp luật của nguyên đơn trong vụ án chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Trích lục kết hôn bản sao; giấy khai sinh (bản sao); sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản sao) đây là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Lê Thị M khởi kiện anh Ngô Mậu Ngọc A yêu cầu được ly hôn với anh A và giải quyết về con chung và cấp dưỡng nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 10, xã B, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh A kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Đắk Nông nên HĐXX đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của chị M là do thiếu sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ của anh A. Anh A thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do trong lúc nóng giận, A có đánh chị M. Hiện chị M và anh A cũng đã ly thân. Kết quả xác minh tại hàng xóm nơi chị M và anh A chung sống cũng thể hiện việc hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Chị M và anh A có 01 con chung là cháu Ngô Quỳnh Khánh Đ, sinh ngày 29/12/2016. Nguyên vọng của chị M là muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Quỳnh Khánh Đ đến tuổi trưởng thành. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, anh A không đồng ý ly hôn cũng như không đồng ý giao con cho chị M nuôi dưỡng chăm sóc. Tuy nhiên, sau đó anh A cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nói chung và hòa giải về vấn đề con chung nói riêng. Chị M có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cho cháu Đ. Do đó, để đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX xét thấy cần

thiết giao cháu Đ cho chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Aanh Ngô Mậu Ngọc A có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản anh A thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh A lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị M thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh A. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do giao con chung cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng nên cần chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị Lê Thị M, buộc anh Ngô Mậu Ngọc A phải cấp dưỡng cho cháu Ngô Quỳnh Khánh Đ 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng vào ngày 04 hàng tháng.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị M phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Ngô Mậu Ngọc A phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 264; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị M ly hôn với anh Ngô Mậu Ngọc A (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Quỳnh Khánh Đ, sinh ngày 29/12/2016 cho chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Ngô Mậu Ngọc A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh Ngô Mậu Ngọc A lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị Lê Thị M thì chị Lê Thị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Ngô Mậu Ngọc A.

Hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3/ Về cấp dưỡng: Buộc Anh Ngô Mậu Ngọc A phải cấp dưỡng cho cháu Ngô Quỳnh Khánh Đ, sinh ngày 29/12/2016 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Ngô Quỳnh Khánh Đ đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng vào ngày 04.

4. Về án phí: Chị Lê Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị M đã nộp theo biên lai số 0004526 ngày 08/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Anh Ngô Mậu Ngọc A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhân

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAD tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu

